

Số: /KH-SCT

Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2026

Căn cứ Công văn số 3416/SKHCN-BCVTCNTT ngày 17/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026. Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Lãnh đạo Sở đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động; trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Kế hoạch số 337/KH-TU ngày 05/5/2025 của Tỉnh ủy Lai Châu và Kế hoạch số 2408/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Kế hoạch số 5926/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 4732/KH-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu

Năm 2025, Sở Công Thương đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 1688/KH-SCT ngày 27/9/2024 về chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2025, kết quả đạt được cụ thể:

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại tỉnh đạt 99,4%.

3. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 2273/KH-UBND ngày 22/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Công Thương đã ban hành¹ các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo

¹ Kế hoạch số 1848/KH-UBND ngày 26/4/2025 về phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu năm 2025; Kế hoạch số 1850/KH-UBND ngày 26/4/2025 về phối hợp tổ chức sự kiện “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm vùng Trung du và miền núi phía Bắc” năm 2025 tại tỉnh Lai Châu gắn với Lễ hội trà huyện Tân Uyên lần thứ II; Kế hoạch số 7087/KH-UBND ngày 11/11/2025 về phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 1218/KH-SCT ngày 30/5/2025 của Sở Công Thương triển

triển khai thực hiện về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trong đó phân công cụ thể các nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

4. Về hạ tầng số

- Tổng số máy tính của Sở và đơn vị trực thuộc Sở 79 máy; trong đó: 76 máy tính có kết nối mạng internet để phục vụ công việc chuyên môn; 01 máy tính có kết nối mạng internet để phục vụ Hội nghị trực tuyến; 02 máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng internet.

- Tổng số máy chủ: Không; 30 máy in; 06 máy phô tô; 08 máy scan.

- Hệ thống phục vụ Hội nghị trực tuyến: 02 máy tính, 02 camera, 03 loa, 02 màn chiếu, 05 màn hình và đường truyền mạng riêng do VNPT Lai Châu cung cấp.

5. Về nhân lực số

- Sở bố trí 01 đồng chí Giám đốc Sở chỉ đạo trực tiếp công tác chuyển đổi số; 01 công chức có trình độ chuyên môn Đại học ngành Công nghệ thông tin tham mưu triển khai công tác chuyển đổi số của ngành.

- 100% cán bộ, công chức của cơ quan có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp.

khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1310/KH-SCT ngày 06/6/2025 của Sở Công Thương triển khai thi hành Luật Dữ liệu; Kế hoạch số 1311/KH-SCT ngày 06/6/2025 của Sở Công Thương triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; Kế hoạch số 3087/KH-SCT ngày 13/10/2025 thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1688/KH-SCT ngày 27/9/2024 về chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2025; Kế hoạch số 2940/KH-SCT ngày 05/10/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 2942/KH-SCT ngày 05/10/2025 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 3205/KH-SCT ngày 20/10/2025 triển khai thực hiện Thông báo số 07-TB/CQTTCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1753/KH-SCT ngày 11/7/2025 thực hiện Kế hoạch số 3452/KH-UBND ngày 03/7/2025 của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 06 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 1721/QĐ-SCT ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Sở Công thương tỉnh Lai Châu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Công thương tỉnh Lai Châu; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2025 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 25/10/2025 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Công Thương; Quyết định số 03/QĐ-SCT ngày 27/10/2025 ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Sở Công thương; Công văn số 1932/SCT-VP, ngày 25/7/2025 về việc triển khai các nhiệm vụ sau Hội nghị sơ kết công tác 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 06 tháng cuối năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nội dung theo Sổ tay hướng dẫn triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của BCĐ Trung ương; Công văn số 3011/SCT-VP, ngày 08/10/2025 về việc phổ cập bộ nhận diện ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025; Công văn số 2954/SCT-VP, ngày 06/10/2025 về việc phổ biến thông tin về Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - TECHFEST Việt Nam 2025; Công văn số 2831/SCT-VP, ngày 29/9/2025 về việc giới thiệu, đề cử tham gia Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2025.

- Triển khai đến các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở tham gia các khóa học và tự học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.laichau.gov.vn> và địa chỉ <http://binhdanhocvuso.gov.vn>.

6. Về dữ liệu số

- Hiện tại, Sở Công Thương chưa có cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Sở thực hiện cập nhật thông tin vào các CSDL do Bộ Công Thương triển khai như: Hệ thống CSDL năng lượng quốc gia (dataenergy.vn); Cơ sở dữ liệu hóa chất quốc gia (chemicaldata.gov.vn); Hệ thống CSDL Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (vpdd.dvctt.gov.vn); Cơ sở dữ liệu về bán hàng đa cấp.

- Ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ để giảm thời gian, chi phí; tăng hiệu quả, năng suất trong giải quyết công việc chuyên môn.

7. Về an toàn thông tin mạng

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng được triển khai kịp thời; thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế về an toàn thông tin mạng, về soạn thảo văn bản, lưu trữ thông tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước trên máy tính; các biện pháp bảo vệ an toàn cho máy tính, nhất là các máy tính sử dụng trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời báo cáo khi phát hiện có sự cố liên quan an toàn thông tin mạng. Đồng thời khuyến cáo công chức, viên chức và người lao động cẩn thận trọng khi sử dụng mạng internet, sử dụng các ứng dụng cần cung cấp các thông tin cá nhân, không cung cấp những thông tin cá nhân cho các đối tượng lạ.

- 90% các máy tính đều được cài đặt hệ điều hành windows 10, windows 11 có hỗ trợ bảo mật; 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền (Kaspersky Antivirus) có trả phí nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Để đảm bảo an toàn thông tin cho Trang Thông tin điện tử, Sở đã xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin và được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin tại Quyết định số 82/QĐ-STTTT ngày 27/5/2024.

- Thường xuyên sử dụng 05 USB bảo mật do Ban cơ yếu Chính phủ cấp để sao chép, lưu trữ tài liệu mật theo đúng quy định.

- Sử dụng và quản lý khóa bí mật của chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, các giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc việc ký văn bản điện tử (trừ văn bản mật) trong trao đổi văn bản điện tử.

- Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, Sở đã rà soát, 100% các máy tính của Sở, hiện tại các máy tính không có kết nối đến các địa chỉ độc hại, không phát hiện dấu hiệu của các chiến dịch tấn công có chủ đích (ATP).

8. Về chính phủ số

a) Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc chuyên môn

- Triển khai thực hiện việc sử dụng chữ ký số, gửi và nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; đến nay việc sử dụng chữ ký số, gửi và nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã cơ bản đi vào nề nếp. Sáu tháng đầu năm, tỷ lệ văn bản ký số đạt 99,7%; tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 98%.

- Sử dụng tốt các phần mềm tác nghiệp trong quản lý, điều hành: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; phần mềm kế toán hành chính; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; hệ thống thư điện tử công vụ...

b) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

- Tổng số dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 236 DVC; trong đó: 99 dịch vụ công trực tuyến một phần; 113 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 24 danh mục TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt 2.906/3.006 đạt 96,7%.

- Từ 01/01/2025 đến 15/11/2025, tổng số hồ sơ tiếp nhận: 3.006 hồ sơ, trong đó: Tiếp nhận trực tuyến 2.777 hồ sơ, trực tiếp 200 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 29 hồ sơ. Hồ sơ đã giải quyết: 2.991, trong đó: Trước hạn 2.896 hồ sơ, đúng hạn 95 hồ sơ, quá hạn 0 hồ sơ; 15 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết.

- Kết quả số hóa: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/11/2025: 3.059 hồ sơ (bao gồm các hồ sơ test thử hệ thống), số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ: 3.009/3.043 đạt 99% (các hồ sơ test thử hệ thống không số hóa thành phần hồ sơ); Số hồ sơ đã giải quyết: 2.991 hồ sơ, số hồ sơ có số hóa kết quả: 2.910/2.991 hồ sơ đạt 97,29% (Các hồ sơ không có kết quả đầu ra là do: Hồ sơ test thử hệ thống; hồ sơ được trả lại theo yêu cầu của đơn vị (doanh nghiệp xin rút hồ sơ); hồ sơ được trả lại theo công văn yêu cầu của Sở Công Thương lên không có kết quả đầu ra).

9. Về kinh tế số và xã hội số

a) Về kinh tế số

- Tổ chức triển khai đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2025, Sở Công Thương đã xây dựng và phát hành 610 cuốn Sổ tay thương mại điện tử nhằm cung cấp thông tin về các quy định, chính sách pháp luật về thương mại điện tử, các ứng dụng về thương mại điện tử đến cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao kiến thức và năng lực ứng dụng thương mại điện tử vào sản xuất, kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND huyện Tân Uyên và các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức sự kiện “Thúc đẩy liên kết vùng trong phát

triển thương mại điện tử - Nâng tầm sản phẩm vùng Trung du và miền núi phía Bắc” năm 2025 tại tỉnh Lai Châu gắn với Lễ hội trà huyện Tân Uyên lần thứ II². Sau chuỗi sự kiện tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần truyền thông và Thương mại dịch vụ Tây Bắc TV, Viettel post Lai Châu, Tiktok shop, các KOC, KOL và UBND xã Sìn Hồ tổ chức tập huấn trực tiếp, trực tuyến về kỹ năng bán hàng, kỹ năng xây kênh trên các nền tảng Tiktok cho các học viên³ thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu, tổ chức phiên livestream hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nông sản tại xã Sìn Hồ qua 03 kênh chính của Cô Ba Tây Bắc, Vừ Thị Xia, Vừ Thị Chứ⁴; xây dựng hơn 20 video quảng bá, giới thiệu du lịch, nông sản tại xã Than Uyên trên nền tảng số, nền tảng Tiktok đã thu hút trên 1 triệu lượt người tiếp cận hơn; tổ chức chương trình phụ nữ vươn mình quảng bá, giới thiệu kết nối tiêu thụ nông sản trên nền tảng Tiktok tại xã Sìn Hồ; tổ chức phiên livestream hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nông sản tại xã Bình Lư⁵; tổ chức phiên livestream hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nông sản trong khuôn khổ Hội chợ Nông nghiệp quốc tế AgroViet 2025 tại Hà Nội⁶; tổ chức phiên livestream hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nông sản của tỉnh⁷ trong khuôn khổ “Ngày hội sản phẩm vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc và Hội nghị kết nối giao thương năm 2025” tại tỉnh Lai.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại tổ chức 02 lớp tập huấn về “Khởi sự kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử” cho 100 học viên là các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tại các xã: Bum Tở, Than Uyên. Tại hội nghị tập huấn đã hướng dẫn, tổ chức livestream hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, nông sản tại xã, qua đó chốt được 100 đơn hàng.

- Tiếp tục vận hành Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại địa chỉ <http://truyxuatnguongoclaichau.vn>, đã hỗ trợ đưa 78 sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của 16 doanh nghiệp, hợp tác xã lên trang.

2 Tổ chức triển lãm công nghệ số với trên 50 gian hàng quảng bá các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lai Châu và các tỉnh trong vùng, các mô hình công nghệ số và 01 gian hàng kết nối, 01 gian hàng Mega livestream đã thu hút được gần 1.000 lượt khách tham quan, mua sắm; tổ chức các phiên đào tạo thực chiến về kỹ năng số, livestream, vận hành gian hàng, thu hút gần 400 học viên là đại diện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, thanh niên khởi nghiệp tham gia; tổ chức Hội thảo chuyên đề về chuyển đổi số và TMĐT với sự tham gia của hơn 200 đại biểu là các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; tổ chức các phiên livestream tại thành phố Lai Châu và huyện Tân Uyên với 15 nhà sáng tạo và 8 nhà bán hàng tham gia thu hút 30,2 triệu lượt tiếp cận và biểu cảm, 783 nghìn lượt xem, doanh thu đạt trên 300 triệu đồng.

3 phối hợp với Công ty Cổ phần truyền thông và Thương mại dịch vụ Tây Bắc TV tập huấn online nâng cao kỹ năng bán hàng, xây kênh trên nền tảng Tiktok cho 100 học viên thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu, qua đó có 10 học viên đã xây kênh bán hàng trên nền tảng Tiktok và hàng nghìn lượt theo dõi; phối hợp với Viettel post Lai Châu, các KOC, KOL và UBND xã Sìn Hồ tổ chức lớp tập huấn đào tạo kỹ năng bán hàng online và thương mại điện tử cho 120 học viên thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các cá nhân trên địa bàn huyện Sìn Hồ.

4 Tại phiên livestream đã thu hút 889,9 nghìn lượt xem và 6 triệu lượt tiếp cận, chốt được 2.200 đơn hàng với các sản phẩm chính: Khoai sâm 3,92 tấn, đương quy 529 kg, gạo sém cù 503kg, gạo nếp tan pòm 178kg và các sản phẩm nông sản khác với tổng doanh thu bán hàng là 320 triệu đồng.

5 Qua đó đã chốt được 2.500 đơn hàng với doanh thu bán hàng qua nền tảng thương mại điện tử là 260 triệu đồng.

6 Qua đó đã bán được 02 tấn khoai sâm với doanh thu 100 triệu đồng.

7 qua đó đã chốt được trên 700 đơn hàng, doanh thu trên 80 triệu đồng.

- Phối hợp Sở Tài chính thực hiện duy trì sàn thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ <https://laichau.biz>, có: 433 tài khoản đăng ký trên sàn trong đó tài khoản người bán hàng: 208, người mua hàng 225; số sản phẩm được đưa lên sàn 371 sản phẩm (trong đó Sản phẩm OCOP được đưa lên sàn là 205; sản phẩm khác 166); tổ chức, cá nhân được đào tạo, tập huấn trực tiếp trên địa bàn tỉnh kỹ năng khai thác sử dụng sàn thương mại điện tử tỉnh Lai Châu 150 người.

b) Về xã hội số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về cài đặt, sử dụng thông tin, giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VNeID mức độ 2 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động. Đến nay, 100% CCVC và người lao động đã cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2.

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- Phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử của Sở; Trang fanpage của Sở Công Thương.

- Khuyến khích công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (*avatar frame*) ngày Chuyển đổi số quốc gia.

11. Kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

a) Kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

+ Triển khai chỉ đạo Công ty Điện lực Lai Châu thực hiện áp dụng trong mọi mặt của hoạt động SXKD, đặc biệt ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong công tác quản lý kỹ thuật - vận hành và hiện đại hóa lưới điện. Thực hiện xây dựng và đưa vào 02 mạch vòng DAS giám sát tự động hóa lưới điện phân phối, điều khiển đóng cắt tự động hoàn toàn không có tác động của con người, cụ thể: (i) Mạch 372 E29.2 (Than Uyên) - 372 E29.1 (Phong Thổ). (ii) Mạch 371 E29.2 (Than Uyên) - 376 E29.2 (Than Uyên). Việc áp dụng trên đã giúp đảm bảo vận hành an toàn, ổn định hệ thống, giúp việc cô lập, xác định sự cố được nhanh chóng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện trên địa bàn

+ Xây dựng phần mềm ứng dụng CNTT kiểm soát thông tin khách hàng mua bán điện thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

+ Sử dụng phần mềm chuyên dụng để số hóa đặc tính tua bin (*Sử dụng phần mềm WebPlotDigitizer và Engauge Digitizer - đều là phần mềm mã nguồn mở*) từ dạng hình ảnh sang bảng dữ liệu để phục vụ tra cứu chính xác các quan hệ (cột nước, công suất, hiệu suất). Xác định tự động chính xác hiệu suất tua bin theo quan hệ cột áp và công suất, kê cả với vùng nhà sản xuất không cung cấp đặc tính thí nghiệm thủy lực. Lập trình tính toán để xác định lưu lượng, suất tiêu

hao nước qua tua bin. Xây dựng công cụ tối ưu hóa hiệu suất tua bin thủy lực giữa nhiều tổ máy với nhau, từ đó tối ưu nguồn nước.

+ Xây dựng phần mềm tính toán nhanh số liệu thủy văn nhà máy thủy điện Lai Châu.

+ Sử dụng bộ công cụ OFFICE 365 lập trình, hỗ trợ xây dựng báo cáo, kiểm tra, đánh giá an toàn các công trình thủy điện sau khi xảy ra động đất.

b) Kết quả chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Công Thương đã chỉ đạo Trung tâm khuyến công triển khai hoàn thành 03 đề án khuyến công địa phương, hiện đang tiếp tục triển khai thực hiện 02 đề án gồm 01 đề án khuyến công quốc gia và 01 đề án khuyến công địa phương, các đề án đã và đang triển khai đảm bảo đúng tiến độ được duyệt; có 01 đề án khuyến công quốc gia hiện đã dừng không triển khai do đơn vị thụ hưởng không bố trí được nguồn kinh phí để đầu tư tiến độ đề án và đã có văn bản xin dừng triển khai.

Thông qua các đề án khuyến công, nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đã được hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị tiên tiến, ứng dụng công nghệ trong các khâu sản xuất - đóng gói - bảo quản, từ đó nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và mở rộng quy mô hoạt động. Một số cơ sở đã bước đầu triển khai ứng dụng giải pháp quản trị sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm trực tuyến, tạo tiền đề quan trọng cho tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp của tỉnh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Việc ứng dụng thương mại điện tử, công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh vào sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; doanh nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ, chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc ứng dụng thương mại điện tử, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại; chưa chú trọng đầu tư nhân lực, trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin; việc quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng số còn hạn chế.

- Một số chủ thể OCOP, hợp tác xã, doanh nghiệp chưa được đào tạo căn bản về thương mại điện tử; một số sản phẩm nông sản chưa đăng ký mã vùng trồng, thiếu thông tin giới thiệu về sản phẩm, giá bán, vùng trồng đã ảnh hưởng đến hiệu quả truyền thông, quảng bá.

- Mức độ ứng dụng số của các cơ sở sản xuất công nghiệp chưa đồng đều, phần lớn mới dừng ở mức ứng dụng công nghệ ở khâu thiết bị và truyền thông, chưa hình thành được các mô hình chuyển đổi số toàn diện. Nguyên nhân chủ yếu là do đa số cơ sở công nghiệp nông thôn quy mô nhỏ, hạn chế về nguồn vốn, nhân lực công nghệ và năng lực quản trị; bên cạnh đó, hạ tầng công nghệ thông tin tại một số khu vực còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai số hóa sâu.

- Việc kiểm tra và xử lý các máy tính, thiết bị phát sinh kết nối đến các địa chỉ độc hại thông qua các địa chỉ IP, tên miền độc hại còn hạn chế do nội dung xử lý phức tạp đòi hỏi cần được tập huấn, đào tạo, hiểu biết sâu về lĩnh vực an toàn, an ninh mạng; chưa có nguồn kinh phí riêng cho việc duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở, mua sắm phần mềm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Năm 2025, Sở Công Thương không có các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số được phê duyệt theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Kinh phí thực hiện cho chuyển đổi số được lấy từ nguồn thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo quy định với tổng kinh phí: 81,3 triệu đồng. Cụ thể:

- Duy trì vận hành Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại địa chỉ <http://truyxuatnguongoclaichau.vn>: 22.000.000 đồng.
- Duy trì Trang Thông tin điện tử Sở: 6,6 triệu đồng.
- Sửa chữa, thay thế, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin: 30 triệu đồng.
- Duy trì phần mềm Kế toán, và các dịch vụ chữ ký số cho hoạt động dịch vụ công kho bạc, kê khai thuế, bảo hiểm: 15 triệu đồng.
- Phần mềm virus bản quyền: 7,7 triệu đồng.

Phần II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;
- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;
- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.
- Kế hoạch số 5926/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 3452/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong 06 tháng cuối năm 2025
- Kế hoạch số 3716/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trên toàn tỉnh; hình thành và phát triển môi trường số

an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 80% trở lên.
- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt 90%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đạt 70%.
- Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép từ 30% trở lên.
- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số và Chương trình, Kế hoạch Trung ương, của tỉnh Lai Châu về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử nhằm hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh.

2. Thể chế, chính sách số

Ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông về công tác chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

Rà soát, trang bị máy tính mới đồng thời thay thế các máy tính có cấu hình thấp, hết niên hạn sử dụng cho các phòng, đơn vị trực thuộc nhằm đáp ứng công tác chuyên môn. Chú trọng nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở, kịp

thời sửa chữa, lắp đặt thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, mạng nội bộ, mạng diện rộng.

4. Nhân lực số

Tiếp tục cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác chuyển đổi số; sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; quản trị hệ thống, quản trị mạng; an toàn, an ninh thông tin do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3716/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, tạo dữ liệu mở của ngành Công Thương.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai rà soát, củng cố, hoàn thiện phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt, phân đầu đảm bảo 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

- Tiếp tục đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị đảm bảo an toàn thông tin; cài đặt phần mềm diệt virus cho 100% máy tính của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở.

7. Chính phủ số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phân đầu trung bình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

- Tiếp tục ứng dụng chữ ký số trong gửi và nhận văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng mạng máy tính nội bộ và các phần mềm tác nghiệp trong quản lý, điều hành: phần mềm kế toán hành chính; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; hệ thống thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc.

8. Kinh tế số và xã hội số

Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh; quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức, người lao động và các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công thương về chuyển đổi số; cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID mức độ 2 trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2026. Tiếp tục triển khai Đề án, Kế hoạch về: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030; phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tạo điều kiện hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử trong quản lý, sản xuất, kinh doanh, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trên môi trường trực tuyến, góp phần thúc đẩy phát triển chuyển đổi số của tỉnh.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai, cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số thành các chương trình, kế hoạch, chiến dịch với nội dung, hình thức triển khai đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế để tuyên truyền, truyền thông các chủ trương, định hướng chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của địa phương; vai trò, lợi ích của chuyển đổi số đối với người dân, doanh nghiệp; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; các mô hình, cách làm hay, bài toán, sáng kiến điển hình để phổ biến, nhân rộng; các hoạt động khuyến khích, thúc đẩy thi đua chuyển đổi số; gắn kết CCHC với chuyển đổi số;... để các phòng, đơn vị nâng cao nhận thức, tích cực tham gia, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; tuyên truyền, phòng chống lừa đảo trực tuyến, bảo vệ thông tin cá nhân,...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của trung ương, của tỉnh nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại phát triển theo hướng hiện đại.

2. Tổ chức chuỗi sự kiện thương mại điện tử tỉnh Lai Châu (*sau khi được Bộ Công Thương phê duyệt đề án thương mại điện tử quốc gia năm 2026*) nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất,

kinh doanh, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hóa trên môi trường trực tuyến; thông tin, quy định, chính sách pháp luật về thương mại điện tử; đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

3. Tổ chức 02 Hội nghị tập huấn về các quy định pháp luật về thương mại điện tử và kỹ năng bán hàng qua thương mại điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của UBND các xã, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh tại các xã trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng mô hình chợ số trên địa bàn xã Than Uyên nhằm hỗ trợ tập huấn đào tạo về chuyển đổi số và thương mại điện tử cho các cán bộ, ban quản lý chợ, tiểu thương, các hộ kinh doanh, cá nhân bán hàng, người dân khu vực nông thôn.

5. Tiếp tục duy trì và đưa các sản phẩm hàng hoá, sản phẩm nông sản lên Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm hàng hóa của tỉnh tại địa chỉ <http://truyxuatnguongoclaichau.vn> nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm hàng hoá trên môi trường trực tuyến.

6. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn ngành điện đầu tư hiện đại hóa từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối điện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

7. Gắn hoạt động khuyến công với định hướng chuyển đổi số ngành công nghiệp, ưu tiên hỗ trợ các đề án có hàm lượng công nghệ cao, ứng dụng số trong quản trị sản xuất, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm. Đồng thời, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả đầu tư, tập trung hỗ trợ nhóm cơ sở có tiềm năng phát triển, từ đó tạo ra các mô hình chuyển đổi số điển hình trong lĩnh vực công nghiệp của tỉnh.

8. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

9. Duy trì cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; rà soát, cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình nhằm phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp.

10. Tiếp tục ứng dụng tốt các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh để giảm thời gian, chi phí; tăng hiệu quả, năng suất trong giải quyết công việc chuyên môn.

11. Tăng cường mua sắm phần mềm diệt viruts bản quyền nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin; nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin có cấu hình cũ, lạc hậu.

12. Tăng cường cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về chuyển đổi số do Bộ Công Thương, UBND tỉnh tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự toán 2026, Sở Công Thương không có các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số được phê duyệt theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Kinh phí thực hiện cho chuyển đổi số được lấy từ nguồn thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp theo quy định với tổng kinh phí: 324 triệu đồng. Cụ thể:

- Duy trì Trang Thông tin điện tử Sở: 8 triệu đồng.
- Sửa chữa, thay thế, nâng cấp thiết bị công nghệ thông tin: 40 triệu đồng.
- Duy trì phần mềm Kế toán, và các dịch vụ chữ ký số cho hoạt động dịch vụ công kho bạc, kê khai thuế, bảo hiểm: 15 triệu đồng.
- Phần mềm virus bản quyền: 10 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: 251 triệu đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, căn cứ dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch do các phòng chuyên môn lập, giao Kế toán Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí gửi cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.
- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị về việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.
- Theo dõi, đôn đốc các phòng chuyên môn liên quan trong triển khai thực hiện Kế hoạch này báo cáo Lãnh đạo Sở theo định kỳ.
- Phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở, đơn vị trực thuộc Sở

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về công tác chuyển đổi số và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.
- Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở theo quy định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Công Thương năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC**Vương Thế Mẫn**